TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **chị Trần Thị H** sinh năm 1993; địa chỉ: số nhà M, đường Đ, phố C, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **anh Phạm Xuân T** sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà M, ngõ N, đường N, phố T, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị H và anh Phạm Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: chị Trần Thị H và anh Phạm Xuân T có một con chung là cháu Phạm A sinh ngày 06 tháng 6 năm 2019. Giao cháu Phạm A cho anh Phạm Xuân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Phạm Xuân T.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Chị Trần Thị H nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000818 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND P. B, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền